

Số:115/KH-THCSTHC

Tân Hồng, ngày 04 tháng 4 năm 2025

KẾ HOẠCH

Về việc tổ chức lớp ôn tập tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2025-2026

Căn cứ Công văn số 29/SGDĐT-TTr ngày 12 tháng 02 năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đồng Tháp về việc thực hiện dạy học 02 buổi/ngày và dạy thêm, học thêm trong nhà trường;

Căn cứ Công văn số 23/KH-SGDĐT ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đồng Tháp về việc tuyển sinh lớp 10, lớp 10 chuyên năm học 2025-2026 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp;

Căn cứ Công văn số 308/SGDĐT-GDTrH&TX ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đồng Tháp về việc tăng cường công tác ôn tập tuyển sinh vào lớp 10, tốt nghiệp THPT và Hướng dẫn kinh phí tổ chức hoạt động dạy thêm học thêm trong các trường THCS, THPT và các trung tâm GDTX;

Căn cứ Công văn số 399/SGDĐT-GDTrH,TX&NN ngày 17 tháng 3 năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đồng Tháp về việc hướng dẫn ôn tập thi tuyển sinh vào lớp 10, lớp 10 chuyên năm học 2025-2026;

Căn cứ Công văn 406/PGDĐT ngày 21 tháng 3 năm 2025 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về việc tăng cường công tác ôn tập tuyển sinh vào lớp 10 và hướng dẫn kinh phí tổ chức hoạt động dạy thêm học thêm trong các trường THCS;

Căn cứ vào nhu cầu ôn thi tuyển sinh lớp 10 năm học 2025-2026 của học sinh;

Căn cứ tình hình thực tế nhà trường.

Trường Trung học cơ sở Tân Hộ Cơ xây dựng Kế hoạch tổ chức lớp ôn tập tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2025-2026 như sau:

1. Mục đích, yêu cầu

- Định hướng cho giáo viên xây dựng kế hoạch và tổ chức ôn tập một cách chủ động, khoa học, bám sát trọng tâm, từ đó góp phần nâng cao chất lượng kì thi;

- Việc ôn tập phải đảm bảo để học sinh dự thi có đủ kiến thức cơ bản và kĩ năng làm bài, có tâm lí vững vàng, tự tin để tham gia kì thi đạt kết quả cao.

- Tạo điều kiện để học sinh đã tốt nghiệp THCS các năm học trước đăng kí dự thi tuyển vào lớp 10 năm học 2025-2026 (đủ điều kiện theo quy chế tuyển sinh) được tham gia ôn thi theo nguyện vọng của học sinh.

2. Chỉ tiêu

- Không có bài thi bị điểm “không”;
- Học sinh trúng tuyển THPT đạt tỉ lệ từ 90% trở lên.

3. Đối tượng tham dự

Gồm **92 (chín mươi hai)** học sinh đang học lớp 9 năm học 2024-2025 tại Trường Trung học cơ sở Tân Hộ Cơ có nguyện vọng (tự nguyện) đăng ký ôn thi tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2025–2026 (*danh sách học sinh kèm theo*).

4. Nội dung giảng dạy

- Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 với yêu cầu cần đạt của môn học và mục tiêu cấp trung học cơ sở. Đề thi xây dựng theo mức độ nhận thức như sau:

Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng
30%	40%	30%

- Nội dung trọng tâm (*có phụ lục kèm theo*).

5. Hình thức ôn tập

- Giáo viên cần chủ động, linh hoạt khi giao việc, giao nhiệm vụ. Cần quan tâm đúng mức đến những học sinh có kết quả môn học chưa đạt hoặc đạt yêu cầu và vận động những học sinh có kết quả học tập tốt, khá hỗ trợ thêm, tuyệt đối không bỏ rơi một học sinh nào. Đối với học sinh tốt khá cần tăng cường khả năng tự học có sự hướng dẫn, kiểm soát của giáo viên.

- Ôn tập theo chủ đề/chuyên đề, không ôn tập theo hình thức dạy lại các bài học riêng lẻ, cho dù có rút gọn nội dung. Cân đối giữa lí thuyết và thực hành, vận dụng; không nhồi nhét lí thuyết và bắt học sinh ghi chép quá nhiều, khiến các em cảm thấy chán nản, mệt mỏi. Cần dạy ôn tập theo đúng đặc trưng của tiết ôn tập để học sinh thấy mới lạ, hấp dẫn, cần thiết, có hứng thú học tập và tham gia xuyên suốt thời gian ôn tập.

- Dành thời gian để kiểm tra, đánh giá, rút kinh nghiệm khi kết thúc mỗi phần, mỗi chủ đề/chuyên đề nhằm mục đích xem xét sự tiến bộ của học sinh và điều chỉnh, bổ sung phương pháp ôn tập của giáo viên.

6. Thời gian giảng dạy: Thời gian giảng dạy từ ngày **21/4/2025** đến hết ngày **31/5/2025** (04 tuần)

7. Số lớp giảng dạy, môn giảng dạy và số tiết giảng dạy

- + Số lớp giảng dạy: gồm **03 lớp** (9A: 31hs; 9B: 31hs; 9C : 30hs)
- + Môn giảng dạy: gồm **03 môn** (Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh)
- + Số tiết giảng dạy: **02 tiết/môn/tuần**, cụ thể:

TT	Lớp	Số tiết dạy/Môn/ Tuần			Tổng số tuần/năm	Tổng Cộng	Ghi chú
		Ngữ văn 9	Toán 9	T.Anh 9			
1	9A	2	2	2	4	24	
2	9B	2	2	2	4	24	
3	9C	2	2	2	4	24	
CỘNG						72	<i>(bảy mươi hai tiết)</i>

8. Phân công giảng dạy

Giáo viên tham gia giảng dạy là những giáo viên trực tiếp dạy lớp chính khóa. Phân công cụ thể như sau:

TT	Họ và tên	Môn đào tạo	Môn được phân công giảng dạy	Lớp dạy	Ghi chú
1	Huỳnh Thị Hoàng Oanh	Toán	Toán	9A, 9B, 9C	
2	Đinh Ngọc Diễm	Ngữ văn	Ngữ văn	9A	
3	Phan Thị Kim Chi	Ngữ văn - GD&ĐT	Ngữ văn	9B, 9C	
4	Phạm Thị Tuyết Hoa	Tiếng Anh	Tiếng Anh	9A, 9C	
5	Trần Ngọc Bích	Tiếng Anh	Tiếng Anh	9B	

9. Kinh phí

Nguồn kinh phí thanh toán chế độ cho giáo viên giảng dạy chi từ nguồn kinh phí hoạt động ở đơn vị. Giáo viên được phân công giảng dạy cộng vào số tiết giảng dạy và kiêm nhiệm năm học 2024-2025 nếu vượt giờ chuẩn thì đơn vị chi trả thêm giờ theo Thông tư liên tịch số 07/2013/TTLT-BGD&ĐT-BNV-BTC ngày 08 tháng 3 năm 2014 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ trưởng Bộ Nội vụ và Bộ trưởng Bộ Tài chính.

10. Tổ chức thực hiện

10.1. Đối với Hiệu trưởng

- Xây dựng và triển khai kế hoạch đến GVCN, GVBM giảng dạy các môn Ngữ văn, Toán, tiếng Anh và học sinh lớp 9 biết và thực hiện.

- Ban hành Quyết định thành lập Ban quản lý điều hành và Quyết định thành lập Tổ kiểm tra lớp học.

- Phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh và các đoàn thể trong và ngoài nhà trường thực hiện công tác tuyên truyền vận động cha mẹ học sinh lớp 9 tạo điều kiện tốt cho học sinh tham dự đầy đủ các giờ ôn tập tại trường.

10.2. Thầy Lê Văn Long Em - Phó hiệu trưởng

- Tham mưu thực hiện phân công giáo viên giảng dạy đối với từng lớp, tổ chức sắp xếp thời khóa biểu cho giáo viên giảng dạy (*tiết dạy ôn thi tuyển sinh được sắp xếp trái buổi, không xen kẽ với tiết học chính khóa*).

- Kí duyệt kế hoạch các tổ chuyên môn, giáo viên trong việc tổ chức dạy ôn thi tuyển sinh lớp 10. Theo dõi, kiểm tra đôn đốc nhắc nhở và động viên kịp thời đối với giáo viên trong việc thực hiện nhiệm vụ ôn tập tuyển sinh lớp 10 theo nội dung kế hoạch đề ra.

10.3. Đối với Tổ trưởng chuyên môn (Tổ Toán -Tin học; Tổ Ngữ văn-Giáo dục công dân và Tổ Tiếng Anh)

Chủ động xây dựng kế hoạch hướng dẫn triển khai quán triệt giáo viên thực hiện (*nộp kế hoạch về Thầy Lê Văn Long Em – PHT phê duyệt chậm nhất ngày 17/4/2025*). Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc nhắc nhở giáo viên bộ môn thực hiện nghiêm túc việc xây dựng nội dung ôn tập, biên soạn hệ thống câu hỏi và bài tập phù hợp. Đồng thời luôn quan tâm hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi để giáo viên thực hiện tốt nhiệm vụ đề ra.

10.4. Đối với giáo viên được phân công giảng dạy (gọi là GVBM).

- Trong quá trình giảng dạy cần chú trọng hoàn thành sớm nội dung cốt lõi, để có thời gian đảm bảo cho học sinh ôn luyện đạt hiệu quả cho kỳ thi.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức việc ôn tập đảm bảo thời gian. Biên soạn hệ thống câu hỏi, bài tập phù hợp, có hướng dẫn và gợi ý trả lời cụ thể từng nội dung chủ đề/bài học. Tập trung vào kiến thức trọng tâm yêu cầu cần đạt của chương trình giáo dục cấp THCS, chủ yếu nằm trong chương trình lớp 9.

- Bên cạnh việc ôn tập, trong quá trình dạy học, thực hiện chương trình, sách giáo khoa theo hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học của Phòng, nhà trường, giáo viên cần tổ chức tốt việc ôn tập cho học sinh theo từng chủ đề: nội dung trong mỗi chủ đề có thể bao gồm kiến thức, kỹ năng của các chương, bài khác nhau; Giáo viên cần hướng dẫn học sinh cách thức sử dụng sách giáo khoa, sách bài tập và tài liệu hướng dẫn ôn tập của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam và các tài liệu tham khảo khác.

- Trong việc tổ chức ôn tập, cần hướng dẫn học sinh vận dụng các phương pháp ôn tập phù hợp. Kết hợp hướng dẫn học sinh tự học, tự ôn tập với ôn tập theo nhóm và ôn tập chung cả lớp.

- Kết hợp giữa tự kiểm tra đánh giá của học sinh với kiểm tra, đánh giá trong nhóm học tập và kiểm tra đánh giá chung toàn lớp, toàn trường; chú trọng thu nhận thông tin phản hồi về kết quả ôn tập của học sinh để có điều chỉnh hợp lý, kịp thời phương pháp ôn tập hiệu quả.

- Thực hiện tốt việc biên soạn bài giảng và giảng dạy ôn thi tuyển sinh đối với từng lớp đảm bảo chất lượng từng tiết học, đúng theo thời khóa biểu sắp xếp của trường. Thời gian gửi đề cương ôn thi về Tổ trưởng chuyên môn chậm nhất **ngày 16/4/2025** để phê duyệt.

- Tổ chức cho học sinh thi thử ít nhất 01 lần (đề thi theo cấu trúc của Sở GD&ĐT) trong thời gian ôn tập để các em biết cách thi tuyển sinh và làm quen với dạng đề thi tuyển sinh.

- Kiểm tra sĩ số học sinh tham gia học tập tiết học của bộ môn, báo cáo kịp thời về lãnh đạo trường để có chỉ đạo biện pháp giải quyết.

- Phối hợp Giáo viên chủ nhiệm và cha mẹ học sinh hướng dẫn học sinh xây dựng thời khóa biểu ôn tập hợp lý; sắp xếp thời gian tự học ở nhà, tư vấn về chế độ dinh dưỡng, nghỉ ngơi để đảm bảo sức khỏe cho học sinh.

10.5. Đối với Giáo viên chủ nhiệm (GVCN) lớp 9

- Thông tin hướng dẫn học sinh viết đơn đăng kí tham gia ôn thi tuyển sinh lớp 10 (nếu có nguyện vọng). Thực hiện nghiêm túc việc thông báo cho học sinh và gia đình học sinh biết và tham gia đầy đủ lớp học.

- Thực hiện công tác quản lý sĩ số học sinh trong thời gian học sinh học tập, thường xuyên nhắc nhở các em và gia đình các em tạo điều kiện cho con em học tập nghiêm túc.

- Theo dõi tình hình, nề nếp học của HS qua phản ánh của GVBM, trường, kịp thời nhắc nhở giáo dục HS.

- Giáo viên chủ nhiệm lớp phối hợp với giáo viên dạy các môn thi tuyển sinh lớp 10 để phân nhóm học sinh lớp mình theo khả năng nhận thức; tập trung ôn tập nhiều hơn cho những học sinh học lực yếu; vận động những học sinh khá giỏi hỗ trợ thêm, giúp những học sinh này nắm được kiến thức, kỹ năng cơ bản theo yêu cầu của kỳ thi. Đối với học sinh khá, giỏi cần có thời gian ôn tập linh hoạt, tăng cường tự học có sự hướng dẫn của giáo viên bộ môn.

10.6. Đối với cha mẹ học sinh khối 9

- Tạo điều kiện cho con, em mình tham dự lớp ôn tập thi tuyển sinh vào lớp 10 đạt hiệu quả. Sắp xếp thời gian cho con, em mình tự học ở nhà, chế độ dinh dưỡng, nghỉ ngơi hợp lý để đảm bảo sức khỏe cho học sinh.

- Thường xuyên phối hợp tốt với nhà trường theo dõi tình hình, nề nếp học của học sinh qua phản ánh của GVBM, GVCN và của Trường để kịp thời nhắc nhở giáo dục học sinh tham dự đầy đủ các giờ ôn tập tại trường.

10.7. Đối với học sinh

- Tham gia đầy đủ lớp học, môn học với sự quản lý của nhà trường.

- Phải có tài liệu khi tham gia lớp học, tuyệt đối chấp hành giờ giấc học tập do nhà trường quy định.

- Thực hiện công tác vệ sinh lớp học, bảo quản cơ sở vật chất nhà trường trong suốt thời gian học tập.

- Thông báo lịch học hàng tuần cho gia đình biết và tạo điều kiện để bản thân được học tập đầy đủ.

Trên đây là Kế hoạch tổ chức lớp ôn tập tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2025–2026 ở Trường Trung học cơ sở Tân Hộ Cơ. Yêu cầu giáo viên thực hiện và triển khai kế hoạch này đến học sinh và gia đình học sinh lớp 9 biết. Trong

quá trình thực hiện có khó khăn báo cáo kịp thời về Hiệu trưởng để có chỉ đạo giải quyết./.

Nơi nhận:

- Phòng GDĐT Tân Hồng (b/c);
- Ban đại diện CMHS khối 9 (p/h);
- 02 PHT (kt/gs);
- 06 Tổ trưởng chuyên môn (t/h);
- Giáo viên (t/h);
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Ngô Trần Bảo Thy

TRỌNG TÂM ÔN TẬP THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10**1. MÔN TOÁN****Chủ đề 1: Căn thức**

1. Tìm căn bậc hai của số thực không âm, căn bậc ba của một số thực.
2. Tính toán, tính giá trị biểu thức số chứa căn bậc hai, căn bậc ba.
3. Tính giá trị của căn thức bậc hai khi biết giá trị của biến.
4. Tìm điều kiện của biến để căn thức có nghĩa.
5. Rút gọn biểu thức hoặc chứng minh đẳng thức chứa căn thức bậc hai.

Chủ đề 2: Phương trình, Bất phương trình, Hệ phương trình

1. Giải hệ phương trình bậc nhất hai ẩn (hệ số nguyên).
2. Giải phương trình bậc hai một ẩn.
3. Phương trình vô tỉ.
4. Hệ thức Vi-et và ứng dụng:
 - Không giải phương trình tính giá trị của biểu thức bằng cách áp dụng hệ thức vi-et.
 - Tìm hai số biết tổng và tích của chúng.
 - Tính nhẩm nghiệm của phương trình bậc hai.
5. Giải bất phương trình bậc nhất một ẩn.
6. Giải bài toán có lời văn (vận dụng kiến thức bộ môn để giải quyết vấn đề có liên quan thực tế).

Chủ đề 3: Hàm số $y = ax^2$ và đồ thị hàm số $y = ax^2$

1. Đồ thị của hàm số $y = ax^2$ ($a \neq 0$).
2. Các bài toán thực tiễn gắn với hàm số $y = ax^2$ ($a \neq 0$) và đồ thị

Chủ đề 4: Một số yếu tố thống kê và Xác suất

1. Thống kê:
 - Tần số và bảng tần số, biểu đồ tần số.
 - Tần số tương đối và biểu đồ tần số tương đối.
 - Bảng tần số ghép nhóm và Bảng tần số tương đối ghép nhóm.

2. Xác suất.

- Phép thử ngẫu nhiên. Không gian mẫu.
- Tính xác suất của biến cố bằng cách kiểm đếm số trường hợp có thể và số trường hợp thuận lợi trong một số mô hình xác suất đơn giản.

Chủ đề 5: Hình học thực quan

Các hình khối trong thực tiễn: hình trụ, hình nón, hình cầu (dạng toán áp dụng công thức).

Chủ đề 6: Hệ thức lượng trong tam giác vuông

Tỉ số lượng giác của góc nhọn. Một số hệ thức về cạnh và góc trong tam giác vuông. Ứng dụng toán học vào thực tiễn.

Chủ đề 7: Đường tròn

1. Đường tròn. Vị trí tương đối của hai đường tròn .
2. Vị trí tương đối của đường thẳng và đường tròn. Tiếp tuyến của đường tròn.
3. Góc ở tâm, góc nội tiếp.
4. Đường tròn ngoại tiếp tam giác. Đường tròn nội tiếp tam giác
5. Tứ giác nội tiếp.

Các câu liên quan đến chứng minh: tiếp tuyến của đường tròn, đẳng thức hình học, tứ giác đặc biệt, tam giác đồng dạng, tam giác bằng nhau, vuông góc, song song, thẳng hàng, đồng qui.

HẾT.

2. MÔN NGỮ VĂN

* Phần Đọc hiểu: (4,0 điểm)

- Cho 01 văn bản hoặc đoạn trích văn bản (văn bản văn học, văn bản nghị luận, văn bản thông tin).

- Gồm 05 câu hỏi khai thác các kiến thức liên quan đến đặc trưng thể loại từ ngữ liệu văn bản đã cho và có sự vận dụng liên hệ; mức độ các câu hỏi: nhận biết (câu 1,2: mỗi câu 0.5 điểm), thông hiểu (câu 3,4: mỗi câu 1.0 điểm), vận dụng (câu 5: 1.0 điểm).

* Phần Viết (6,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm): *Viết đoạn văn nghị luận văn học*

Nghị luận phân tích một vài khía cạnh nội dung chủ đề, những nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật của một đoạn trích hoặc một tác phẩm (thơ hoặc truyện).

(Vấn đề nghị luận liên quan hoặc không liên quan đến ngữ liệu Đọc hiểu)

Câu 2 (4,0 điểm): *Viết bài văn nghị luận xã hội*

Nghị luận về một vấn đề cần giải quyết.

Yêu cầu chung về ngữ liệu:

- Ngữ liệu ngoài ba bộ sách giáo khoa theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 bậc THCS.

- Nội dung ngữ liệu phải phù hợp với đặc điểm tâm lí, lứa tuổi của học sinh THCS; mang tính giáo dục, phù hợp với những chuẩn mực đạo đức, văn hóa, pháp luật.

- Chọn những văn bản có tính điển hình về thể loại.

- Dung lượng ngữ liệu đảm bảo học sinh có thể đọc và làm bài. Nếu đề có một ngữ liệu chung cho phần đọc hiểu và viết (đoạn nghị luận văn học) thì độ dài không quá 900 chữ. Nếu đề có hai ngữ liệu: một cho phần đọc hiểu, một cho phần viết (đoạn nghị luận văn học) thì độ dài không quá 1300 chữ.

- Nguồn dẫn ngữ liệu: chọn các văn bản của các tác giả đã được kiểm duyệt bởi các NXB có uy tín hoặc website chính thống (có dẫn nguồn).

+ Chú thích từ khó, tác giả và tác phẩm (nếu có).

+ Xuất xứ rõ ràng, đầy đủ.

HẾT.

3. MÔN TIẾNG ANH

Thời gian làm bài 60 phút. Đề thi gồm 32 câu trắc nghiệm x 0,25 = 8,0 điểm và phần viết 2,0 điểm (chuyển đổi câu không đổi nghĩa: 02 câu x 0,25 = 0,5 điểm và viết một đoạn văn 1,5 điểm).

Contents	Questions
*Phonetics: (Multiple Choice) Pronunciation - Vowels - Consonants - Diphthongs	Section A (8,0 points) <i>Write the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the word whose underlined part differs from the other three in pronunciation in each of the following questions.</i> Question 1: Question 2:
*Phonetics: (Multiple Choice) - Stress syllables (2 nd , 3 rd , 4 th syllables)	<i>Write the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the word that differs from the other three in the position of primary stress in each of the following questions.</i> Question 3: Question 4:
*Language knowledge (Multiple Choice) - Question words before <i>to-infinitives</i> - Phrasal verbs - Double comparatives - Modal verbs in first conditional sentences - Past continuous - Wish + past simple - Present perfect - Verbs + <i>to-infinitive</i> ; verbs + <i>V-ing</i> - Reported speech (<i>Yes/no questions</i>) - Relative pronouns - Defining relative clauses - Non-defining relative clauses	<i>Write the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions.</i> Question 5: Question 6: Question 7: Question 8: Question 9: Question 10: Question 11: Question 12: Question 13: Question 14: Question 15: Question 16:

- <i>Suggest/ advise/ recommend + V-ing/ a clause with should</i> - Adverbial clauses of concession, results, and reason * Vocabulary (from unit 1 to unit 12) * Spoken language (Multiple Choice from unit 1 to unit 12) * Word form (Multiple Choice from unit 1 to unit 12)	
* Closest in meaning (Multiple Choice from unit 1 to unit 12) - Nouns - Adjectives - Adverbs - Verbs - Phrasal verbs	<i>Write the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the word(s) CLOSEST in meaning to the underlined word(s) in each of the following questions.</i> Question 17: Question 18:
* Opposite in meaning (Multiple Choice from unit 1 to unit 12) - Nouns - Adjectives - Adverbs - Verbs - Phrasal verbs	<i>Write the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the word(s) OPPOSITE in meaning to the underlined word(s) in each of the following questions.</i> Question 19: Question 20:
* Mistake identification (Multiple Choice: Language knowledge)	<i>Write the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the underlined part that needs correction in each of the following questions.</i> Question 21: Question 22: Question 23: Question 24:
* Reading cloze text (Multiple Choice) The same topics in the textbook (need to be designed in four different types of language knowledge)	<i>Read the following passage and write the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct word or phrase that best fits each of the numbered blanks.</i>

	Question 25: Question 26: Question 27: Question 28:
* Reading comprehension (<i>Multiple Choice</i>) The same topics in the textbook (<i>need to be designed in four different types of reading questions</i>)	<i>Read the following passage and write the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the questions.</i> Question 29: Question 30: Question 31: Question 32:
* Transformation writing - Question words before <i>to-infinitives</i> - Double comparatives - Modal verbs in first conditional sentences - Wish + past simple - Present perfect - Verbs + <i>to-infinitive</i>; verbs + <i>V-ing</i> - Reported speech (<i>Yes/no questions</i>) - Relative pronouns (<i>defining relative clauses, non-defining relative clauses</i>) - <i>Suggest/ advise/ recommend + V-ing/ a clause with should</i> - Adverbial clauses of concession, results, and reason	Section B (2,0 points) <i>I. Finish each of the following sentences in such a way that it means the same as the sentences printed before it. Write your answers on your answer sheet. (0,5 point)</i> Question 1: Question 2:
* Paragraph writing (<i>need to be designed with three suggested main ideas and supporting ideas</i>) The topics: Local community; City life; Healthy living for teens; Vietnamese lifestyle: Then and now; Tourism; World Englishes; Electronic devices; Career choices	<i>II. Write a paragraph (about 100-120 words) about “.....”. Write your paragraph on your answer sheet. (1,5 points)</i>

HẾT.